

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **62/2022/HS-PT**
Ngày 12 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q và bị cáo Nguyễn Thị G đối với Bản án hình sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. NGUYỄN THỊ Q, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 07/5/1974 tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; Chồng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1964; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 04/5/2010 của Công an huyện Phù Ninh xử phạt 200.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 05/5/2010 Q đã thi hành nộp tiền phạt xong. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử và tuyên phạt Q 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Q đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào tháng 6/2014. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử và tuyên phạt Q 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999, Q bị phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Q đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào

ngày 19/6/2022; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2022/HSST-LC, ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. NGUYỄN THỊ G, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 17/02/1968 tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Chồng: Vi Văn TH, sinh năm 1962; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2008/HSST ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử và tuyên phạt G 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. G đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào tháng 01/2010; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2022/HSST-LC, ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/11/2021 Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974 ở khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ rủ Nguyễn Thị G, sinh năm 1968 ở khu Tân Tiến, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ đi vào thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập để xem có người nào có tài sản sơ hở để trộm cắp, G đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 19G1-439.50 chở G đi từ nhà Q vào thị trấn Yên Lập (*Xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Vi Văn Thiệp chồng của G, anh Thiệp không biết G và Q lấy xe để đi trộm cắp tài sản*). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi vào đường chợ thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, G nhìn thấy có ông Hoàng Chí Lý, sinh năm 1939 ở khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập điều khiển xe mô tô đi ngược chiều với G và Q. G nói với Q quay xe lại xem ông Lý có tài sản gì để trộm cắp. Q đồng ý quay xe lại đi đến ngang hàng với ông Lý, G hỏi ông Lý “Ông có tiền lẻ không đổi cho cháu tờ tiền 200.000 đồng”, ông Lý dừng xe và lấy ví từ trong túi áo ngực và mở ví ra, thấy ông Lý lấy ví ra Q nói với ông Lý “ông cho cháu xem số seri tiền để cháu đi lẻ” rồi ông Lý đưa ví cho Q cầm, mở ví ra thấy trong ví có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, khi thấy ông Lý quay mặt về hướng đường thẳng phía trước mặt mình để nhìn ô tô (*Không nhìn về phía Q và G*), thấy ông Lý không để ý (nhìn) tới chiếc ví; lợi dụng sơ hở này Q đã nhanh chóng dùng tay đưa vào trong ví của ông Lý để trộm cắp của ông Lý số tiền 5.200.000 đồng rồi kẹp ở lòng bàn tay phải, sau đó Q trả lại ví cho ông Lý và nói “Cháu trả cho ông, ông không có tiền lẻ”, ông Lý cầm lại ví không kiểm tra tài sản bên trong rồi đút luôn vào túi đi về. Sau khi trộm cắp được tiền, G và Q điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn C. Khi đi đến địa phận xã Hương Lung, huyện C, Q

và G dừng xe lại chia nhau số tiền vừa trộm cắp được, Q lấy 2.500.000 đồng và đưa cho G 2.700.000 đồng. Sau khi chia tiền xong G và Q đi về nhà. Số tiền có được chia từ việc trộm cắp, Q đã đưa 1.650.000 đồng cho em gái là chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1980 ở xã M, huyện C giữ hộ (*Chị Ánh không biết được đây là số tiền do Q trộm cắp mà có*), còn lại 850.000 đồng Q đã chi tiêu cá nhân hết. G đã đưa cho chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975 ở xã M, huyện C số tiền 2.540.000 đồng nộp tiền phưởng (*Chị Q không biết đây là số tiền G trộm cắp mà có*), số tiền còn lại là 160.000 đồng G đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với ông Hoàng Chí Lý, khi về đến nhà ông Lý kiểm tra mới phát hiện bị trộm cắp mất tiền, ông đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Yên Lập và Công an huyện Yên Lập để giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã thu giữ của Q: 01 quần dài Jean màu xanh (loại quần bò); 01 áo phao gió màu xanh và đen, có mũ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có kính chắn gió; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có gắn thẻ sim số 0385.896.147 và số tiền 850.000 đồng Q nộp bồi thường trả lại cho ông Lý.

Thu giữ của G: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen BKS: 19G1- 493.50; 01 áo phao gió màu đen có mũ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có gắn thẻ sim số 0981.452.076 và số tiền 160.000 đồng G nộp bồi thường trả lại cho ông Lý.

Thu giữ của chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1980 ở xã M, huyện C số tiền 1.650.000 đồng.

Thu giữ của chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975 ở xã M, huyện C số tiền 2.540.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thị Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Thị Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1, Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thị G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Thị G 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2022, Bị cáo Nguyễn Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 29/4/2022, Bị cáo Nguyễn Thị G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng mức án cải tạo không giam giữ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Nguyễn Thị Q. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2021 tại đoạn đường khu chợ thị trấn Yên Lập, thuộc thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị G và Nguyễn Thị Q đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Hoàng Chí Lý nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Hoàng Chí Lý số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 5.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị G đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới là giấy xác nhận tiền ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C do trong quá trình tại ngoại bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000đ để ủng hộ Quỹ phòng chống Covid 19 của xã, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người tốt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt phù hợp để giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tình chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Nguyễn Thị Q.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

[2] Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị G 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a, h Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Yên Lập;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã M, huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn

